

Số: **18/2023/QĐST-KDTM**

Hoàn Kiếm, ngày 13 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 22/2021/TLST-DS ngày 17/5/2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn: **Ngân hàng N**

Trụ sở: Số 2 đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T** - Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Anh H** – Phó trưởng phòng tổng hợp.

* Bị đơn: **Công ty TNHH P**

Trụ sở: Lầu 5 Tòa nhà S, số 41A đường L, phường L, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Anh **Hồ Công B** – Giám đốc Công ty.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Hồ Công B**, sinh năm 1985;

2. Ông **Hồ H (Hồ Công C)**, sinh năm 1962;

3. Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1962;

Cùng nơi cư trú: Số 57 đường B, Phường **, quận T, TP. H.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: Luật sư **Phạm Thị Thanh N** – Công ty Luật V

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

I. Nguyên đơn Ngân hàng N – chi nhánh H (nay là chi nhánh Vn) ký kết hợp đồng tín dụng 1502 LAV201900195 ngày 12/4/2019 với Công ty TNHH P. Cụ thể:

- Hạn mức tối đa: 50.000.000.000 đồng;
- Mục đích: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Lãi suất: Theo từng giấy nhận nợ;
- Thời hạn hạn mức: 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng;
- Để đảm bảo cho khoản vay trên: Công ty Hoàng Minh Phát đã thế chấp quyền sử dụng đất tại số 57 đường B, Phường **, quận T, TP. H.

Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu:

1. Buộc Công ty TNHH P trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến 28/8/2023 là: **36,468,843,055 đồng**. Cụ thể:

- Nợ gốc: 25.555.000.000 đồng
- Nợ lãi: 10,913,843,055 đồng, trong đó:
 - + Lãi trong hạn: 4,085,589,589 đồng
 - + Lãi quá hạn: 6,828,253,466 đồng

Và khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc nêu trên từ sau ngày 28/8/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ gốc.

II. Nguyên đơn chấp nhận gia hạn cho bị đơn Công ty TNHH P trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày 29/8/2023 phải thanh toán cho Nguyên đơn hết phần gốc, lãi, lãi phát sinh trên nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số: 1502 LAV201900195 ngày 12/4/2019 tạm tính đến ngày 28/8/2023 là **36,468,843,055 đồng** (*Bằng chữ: Ba mươi sáu tỉ bốn trăm sáu mươi tám triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn không trăm năm mươi lăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 25.555.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm tỉ năm trăm năm mươi lăm triệu đồng*); Nợ lãi trong hạn là 4,085,589,589 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỉ không trăm tám mươi lăm triệu năm trăm tám mươi chín nghìn năm trăm tám mươi chín đồng*); Nợ lãi quá hạn: 6,828,253,466 đồng (*Bằng chữ: Sáu tỉ tám trăm hai mươi tám triệu hai trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng*); theo phương án bị đơn cam kết trả nợ như sau:

- Lần 1 (chậm nhất ngày 25/09/2023) trả Ngân hàng số tiền là: 7.000.000.000 đồng.
- Lần 2 (chậm nhất ngày 25/10/2023) trả Ngân hàng số tiền là: 15.000.000.000 đồng.
- Lần 3 (chậm nhất ngày 25/11/2023) trả Ngân hàng toàn bộ số tiền còn lại, tất toán khoản vay.

Sau khi Nguyên đơn và các bên liên quan thỏa thuận xử lý một phần tài sản bảo đảm, khoản vay của Bị đơn còn được bảo đảm bằng 01 tài sản là quyền sử dụng đất số Số 57 đường B, Phường **, quận T, TP. H; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Hồ Công Bảo, nếu Bị đơn không thực hiện được hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Nguyên đơn có quyền phát mại tài sản thế chấp.

Trường hợp Bị đơn không thực hiện được hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, bán tài sản của Bị đơn đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

III. Bị đơn xác nhận còn nợ Nguyên đơn số tiền theo Hợp đồng tín dụng số: 1502 LAV201900195 ngày 12/4/2019 tạm tính đến ngày 28/8/2023 là 36,468,843,055 đồng (Bằng chữ: Ba mươi sáu tỉ bốn trăm sáu mươi tám triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn không trăm năm mươi lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc là 25.555.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỉ năm trăm năm mươi lăm triệu đồng); Nợ lãi trong hạn là 4,085,589,589 đồng (Bằng chữ: Bốn tỉ không trăm tám mươi lăm triệu năm trăm tám mươi chín nghìn năm trăm tám mươi chín đồng); Nợ lãi quá hạn: 6,828,253,466 đồng (Bằng chữ: Sáu tỉ tám trăm hai mươi tám triệu hai trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng).

Bị đơn cam kết trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày 29/8/2023 phải thanh toán cho Nguyên đơn hết phần gốc, lãi, lãi phát sinh trên nợ gốc kể từ ngày 29/8/2023 theo Hợp đồng tín dụng số: 1502 LAV201900195 ngày 12/4/2019 tạm tính đến ngày 28/8/2023 là **36,468,843,055 đồng (Bằng chữ: Ba mươi sáu tỉ bốn trăm sáu mươi tám triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn không trăm năm mươi lăm đồng).** Trong đó: Nợ gốc là 25.555.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỉ năm trăm năm mươi lăm triệu đồng); Nợ lãi trong hạn là 4,085,589,589 đồng (Bằng chữ: Bốn tỉ không trăm tám mươi lăm triệu năm trăm tám mươi chín nghìn năm trăm tám mươi chín đồng); Nợ lãi quá hạn: 6,828,253,466 đồng (Bằng chữ: Sáu tỉ tám trăm hai mươi tám triệu hai trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng); theo phương án bị đơn cam kết trả nợ như sau:

- Lần 1 (chậm nhất ngày 25/09/2023) trả Nguyên đơn số tiền là: 7.000.000.000 đồng.

- Lần 2 (chậm nhất ngày 25/10/2023) trả Nguyên đơn số tiền là: 15.000.000.000 đồng.

- Lần 3 (chậm nhất ngày 25/11/2023) trả Nguyên đơn toàn bộ số tiền còn lại, tất toán khoản vay.

- Nếu Bị đơn không thực hiện được hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ

trả nợ thì Nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, bán tài sản của Bị đơn đã thế chấp tại Số 57 đường B, Phường **, quận T, TP. H để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

IV. Trường hợp phải xử lý phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân đang kinh doanh, những người có hộ khẩu hoặc không có hộ khẩu nhưng thường xuyên sinh sống, sinh hoạt dưới mọi hình thức trên phần diện tích tài sản nhà, đất thế chấp phải có nghĩa vụ di dời tài sản và chuyển đi nơi khác để thi hành án.

V. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trong trường hợp Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa thì phải chịu 50% mức án phí theo quy định là 72.234.422 (Bảy mươi hai triệu hai trăm ba mươi tư nghìn bốn trăm hai mươi hai) đồng.

Cụ thể nguyên đơn và bị đơn mỗi bên phải chịu 25% số tiền án phí là **36.117.211 (Ba mươi sáu triệu một trăm mười bảy nghìn hai trăm mười một) đồng.**

Nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí 78.258.000 đồng theo Biên lai thu số 0051090 ngày 17/5/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàn Kiếm, trả lại cho Nguyên đơn số tiền **42.140.789** (Bốn mươi hai triệu một trăm bốn mươi nghìn bảy trăm tám mươi chín) đồng tạm ứng án phí còn lại.

Bị đơn phải nộp **36.117.211 (Ba mươi sáu triệu một trăm mười bảy nghìn hai trăm mười một) đồng** án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

VI. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

VII. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Hằng